Ngày soạn: 12/05/2025

Ngày dạy: 15/05/2025

TIẾT 51 ÔN TÂP CUỐI HỌC KÌ II
 Môn học/Hoạt động giáo dục: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ; Lớp: 7

 Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. MỤC TIÊU:
1. Năng lực

Hệ thống lại kiến thức trọng tâm cho hs về:
- Các bộ phận của Châu Đại Dương, vị trí địa lý, hình dạng, kích thước và các điều kiện tự nhiên, dân cư, văn hóa, phương thức sản xuất của Ôxtrâylia.
- Lịch sử khám phá và nghiên cứu của châu Nam Cực. Đặc điểm về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và vấn đề biến đổi khí hậu toàn cầu khi tự nhiên ở Nam Cực thay đổi.
- Các cuộc phát kiến địa lý lớn trên thế giới (nguyên nhân, điều kiện, các cuộc phát kiến và tác động).
- Điều kiện hình thành và phát triển đô thị cổ đại và trung đại. Mối quan hệ giữa đô thị với các nền văn minh.
2. Phẩm chất
- Có những hiểu biết đúng về đặc điểm tự nhiên của các châu lục.
- Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu.
- Bồi dưỡng tinh thần dũng cảm, biết khám phá cái mới, tinh thần đoàn kết, trân trọng những di sản văn hóa của thế giới, phát huy trong công cuộc phát triển đất nước.
II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU
- Tranh ảnh, video, trò chơi…
- Sách giáo khoa, vở ghi.
- Hoàn thành phiếu bài tập đã phát ở tiết học trước.
**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.**
1. KHỞI ĐỘNG
a. Mục tiêu:
- Giáo viên đưa ra tình huống để học sinh giải quyết, trên cơ sở đó hình thành kiến thức cho học sinh vào bài mới.
b. Tổ chức thực hiện
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập
- HS quan sát các hình ảnh và trả lời câu hỏi
- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập
- GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.
- HS: Suy nghĩ, trả lời.
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận
- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung.
- HS: Trình bày kết quả.
Bước 4: Kết luận, nhận định
- GV đưa ra nhận xét, hướng dẫn vào bài Ôn tập
Câu 1: Đây là biểu tượng của quốc qia nào?
Câu 2: Hình ảnh này cho em liên tưởng đến Châu lục nào?
Câu 3: Đây là ai? Ông có những đóng góp gì ?
Câu 4 : Đây là thành phố nào ở thời kì trung đại ?
Hình 1: Can-gu-ru Hình 2: Chim cánh cụt ở Nam Cực
Hình 3: C. Cô- lôm- bô Hình 4: Thanh phố Luân Đôn thời trung đại (tranh vẽ)

2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hệ thống hóa kiến thức lý thuyết  **a.** Mục tiêu:
- Ôn tập lại toàn bộ kiến thức chương 5 và hai chủ đề.
- Rèn kĩ năng sơ đồ hóa kiến thức.
**b. Tổ chức thực hiện:**
- Bước 1: Giao nhiệm vụ:
HS làm việc theo nhóm, hoàn thành phiếu bài tập sau:
Nhóm 1: Vẽ sơ đồ tư duy khái quát về Châu Phi.
Nhóm 2: Vẽ sơ đồ tư duy khái quát về Châu Mĩ.
Nhóm 3: Vẽ sơ đồ tư duy khái quát về Châu Đại Dương.
Nhóm 4: Vẽ sơ đồ tư duy khái quát về Châu Nam Cực.
HS lựa chọn loại sơ đồ phù hợp với các yêu cầu, nội dung chương, bài…
- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:
GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh hoàn thành nhiệm vụ.
HS: Hoàn thành nhiệm vụ trước khi đến lớp.
- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:
Gv yêu cầu đại diện học sinh của các nhóm lên trình bày.
Hs còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần).
- Bước 4: Kết luận, nhận định:
Gv : chuẩn kiến thức và ghi bảng
HS: lắng nghe và ghi bài.

|  |
| --- |
| NỘI DUNG HỌC TẬPSơ đồ tư duy Châu Phi Sơ đồ tư duy Châu MĩSơ đồ tư duy Châu Đại DươngSơ đồ tư duy châu Nam Cực |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ trưởng chuyên môn  |  | Giáo viên bộ môn  |

Ngày soạn: 13/5/2025

Ngày dạy: 16/5/2025

TIẾT 52 KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2

Môn học/Hoạt động giáo dục: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: 42 phút

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

- Giúp học sinh kiểm tra lại được sự nắm bắt, nhận thức các bài đã học, hệ thống hóa kiến thức sau khi đã học tập.

- Biết xử lí đề và vận dụng kiến thức để làm bài.

 *2. Phẩm chất:*

Giáo dục học sinh có ý thức trung thực, tự lập trong quá trình làm kiểm tra.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

 Giáo án, đề kiểm tra...

 Học bài, dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

 - Giáo viên nhắc nhở học sinh về qui chế kiểm tra, kiểm tra sĩ số học sinh hiện diện trong lớp.

- Giáo viên phát đề kiểm tra (một đề/1 học sinh).

- Học sinh nhận đề, làm bài nghiêm túc.

- Nhận xét về tiết kiểm tra.

 BẢN MA TRẬN, ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II - NH: 2024-2025

 PHÂN MÔN: ĐỊA LÍ. KHỐI 7

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chương/Chủ đề | Nội dung/Đơn vị kiến thức | Mức độ đánh giá | Mức độ nhận thức | Tổng/Điểm/Tỷ lệ |
| NhậnBiết | ThôngHiểu | VậnDụng | Vận dụngcao |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| 1 | CHƯƠNG 5. CHÂU ĐẠI DƯƠNG | BÀI 21. PHƯƠNG THỨC CON NGƯỜI KHAI THÁC, SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ THIÊN NHIÊN Ở Ô-XTRÂY-LI-A | Thông hiểuEm hãy phân tích những biện pháp khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn tài nguyên đất của Ô-xtrây-li-a? |  |  |  | 1 |  |  |  |  | 2.020% |
| 2 | CHƯƠNG 6. CHÂU NAM CỰC | BÀI 22. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ,.. | **Nhận biết**- Biết được về vị trí địa lí của châu Nam Cực.- Biết được lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực. | 5 |  |  |  |  |  |  |  | 2.020% |
| 3 |  | BÀI 23. THIÊN NHIÊN CHÂU NAM CỰC | **Nhận biết**Trình bày đặc điểm chính về địa hình và khoáng sản của thiên nhiên châu Nam Cực? |  | 1 |  |  |  |  |  |  | 2.020% |
| *Vận dụng*Giải thích vì sao châu Nam Cực được gọi là hoang mạc lạnh của thế giới? |  |  |  |  |  |  |  | 1 | 1.010% |
| Tổng câu | 5 | 1 |  | 1 |  |  |  | 1 | 8 |
| Tổng điểm | 2.0 | 2.0 |  | 2.0 |  |  |  | 1.0 | 7.0 |
| Tổng tỷ lệ | 40% |  | 20% |  |  |  | 10% | 70% |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS HOÀ ĐỊNH TÂYTỔ: KHOA HỌC-XÃ HỘIHọ và tên:………………….. Lớp: 7A  |  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II.** **PHÂN MÔN: ĐỊA LÝ 7** Năm học: 2024 - 2025THỜI GIAN: 42 PHÚT *(không kể thời gian phát đề)* |

**ĐỀ 1**

**A. TRẮC NGHIỆM *(2,0 điểm)***

**Câu 1.** (1,0 điểm) Trong các phát biểu sau, đâu là phát biểu đúng, đâu là phát biểu sai khi nói về vị trí địa lí của châu Nam Cực?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Đúng**  | **Sai**  |
| A. Được phân thành 4 bộ phận: Phần phía bắc, phần phía nam, phần phía đông và phần phía tây. |  |  |
| B. Được phân thành 2 bộ phận: Phần phía bắc và phần phía nam. |  |  |
| C. Được phân thành 2 bộ phận: Phần phía tây và phần phía đông. |  |  |
| D. Lấy kinh tuyến 0° và 180° làm ranh giới. |  |  |

**Câu 2.** Theo Hiệp ước Nam Cực, châu Nam Cực phải được sử dụng cho mục đích gì?

A. Phân chia lãnh thổ. B. Nơi định cư mới cho con người.

C. Hòa bình. D. Khai thác tài nguyên.

**Câu 3.**Vì sao châu Nam Cực được phát hiện và nghiên cứu muộn nhất?

A. Nằm cách xa các châu lục khác. B. Ít người sinh sống.

C. Kinh tế kém phát triển. D. Không giao lưu với các châu lục khác.

**Câu 4.** Tính đến năm 2020, Hiệp ước Nam Cực có bao nhiêu thành viên?

A. 53. B. 54.  C. 55. D. 56.

**Câu 5.** Châu Nam Cực được nghiên cứu một cách toàn diện vào năm nào?

A. Năm 1957. B. Năm 1959. C. Năm 1975. D. Năm 2020.

**B. TỰ LUẬN (5,0 điểm)**

**Câu 1.** (2,0 điểm) Trình bày đặc điểm chính về địa hình và khoáng sản của thiên nhiên châu Nam Cực.

**Câu 2.** (1,0 điểm) Giải thích vì sao châu Nam Cực được gọi là hoang mạc lạnh của thế giới?

**Câu 3.** (2,0 điểm) Em hãy phân tích những biện pháp khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn tài nguyên đất của Ô-xtrây-li-a?

 ………………HẾT………………

 **ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM, PHÂN MÔN ĐỊA LÍ 7**

**ĐỀ 1**

**A. TRẮC NGHIỆM *(2,0 điểm)***

**Câu 1.** (1,0 điểm) (mỗi ý đúng 0,25đ).

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ý | A | B | C | D |
| Chọn | **Sai** | **Sai** | **Đúng** | **Đúng** |

Từ **câu 2-câu 5.** (1,0 điểm) (mỗi ý đúng 0,25đ).

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Ý | C | A | B | A |

**B. TỰ LUẬN (5,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| CÂU  | ĐÁP ÁN | ĐIỂM |
| **1.***(2,0 điểm)* | **- Đặc điểm nổi bật của địa hình và khoáng sản của thiên nhiên châu Nam Cực:** |  |
| **Địa hình**  Châu lục giống một cao nguyên băng khổng lồ cao ở trung tâm, thấp dần ra ngoài rìa lục địa. Ngoài ra còn có các băng thềm lục địa. | 1 |
| **Khoáng sản** Châu Nam Cực có nhiều than đá và sắt, phân bố chủ yếu ở dãy Xuyên Nam Cực và vùng núi ở phía đông,...Ngoài ra, vùng thềm lục địa còn có tiềm năng về dầu mỏ và khí tự nhiên. Các khoáng sản nơi đây hiện đang trong quá trình nghiên cứu và thăm dò. | 1 |
| **2.***(1,0 điểm)* | **Châu Nam Cực được gọi là hoang mạc lạnh của thế giới vì:** |  |
| - Khí hậu giá lạnh, khắc nghiệt, nhiệt độ thấp nhất xuống tới -70°C. | 0,5 |
| - Cả châu lục được bao phủ bởi lớp băng dày.  | 0,25 |
| - Rất ít sinh vật có thể sinh sống được. | 0,25 |
| **3.***(2,0 điểm)* |  **Những biện pháp khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn tài nguyên đất của Ô-xtrây-li-a:**  |  |
| - Đất đai kém màu mỡ, khô hạn nên phát triển chăn nuôi gia súc, trồng cây chịu hạn. | 1 |
| - Triển khai chương trình quốc gia chăm sóc đất để canh tác, phủ xanh đất trống, phổ biến kĩ thuật… góp phần bảo vệ tài nguyên đất. | 1 |

DUYỆT ĐỀ DUYỆT ĐỀ Hòa Định Tây, ngày 17 tháng 4 năm 2025

 PHT TTCM GV ra đề

Lê Ngọc Hoà Nguyễn Thị Màu Nguyễn Thị Bích Thảo

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS HOÀ ĐỊNH TÂYTỔ: KHOA HỌC-XÃ HỘIHọ và tên:………………….. Lớp: 7A |  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II.** **PHÂN MÔN: ĐỊA LÝ 7** Năm học: 2024 - 2025THỜI GIAN: 42 PHÚT *(không kể thời gian phát đề)* |

**ĐỀ 2**

**A. TRẮC NGHIỆM *(2,0 điểm)***

**Câu 1.**Châu Nam Cực được chia thành mấy bộ phận?

A. 1 bộ phận. B. 2 bộ phận. C. 3 bộ phận. D. 4 bộ phận.

**Câu 2.** Ý nào dưới đây thể hiện vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ của châu Nam Cực?

A. Kéo dài từ vĩ độ 50oN trở về cực Nam. B. Kéo dài từ vĩ độ 60oN trở về cực Nam.

C. Kéo dài từ vĩ độ 70oN trở về cực Nam. D. Nằm gần như trọn vẹn trong Vòng cực Nam.

**Câu 3.** Diện tích của châu Nam Cực là bao nhiêu?

A. 11,4 triệu km2. B. 14,1 triệu km2. C. 15,1 triệu km2. D. 15,3 triệu km2.

**Câu 4.**Ranh giới để phân chia Châu Nam Cực thành 2 bộ phận là gì?

A. Kinh tuyến gốc 0o. B. Kinh tuyến 180o.

C. Kinh tuyến gốc 0o và kinh tuyến 180o. D. Vĩ tuyến gốc.

**Câu 5. Điền từ còn thiếu vào nội dung dưới đây:** (1,0 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ý  | NỘI DUNG | Điền từ  |
| A. | Theo Hiệp ước Nam Cực, châu Nam Cực phải được sử dụng cho mục đích……….. |  |
| B. | Châu Nam Cực được phát hiện và nghiên cứu muộn nhất là vì……. |  |
| C. | Tính đến năm 2020, Hiệp ước Nam Cực có …………thành viên. |  |
| D. | Châu Nam Cực được nghiên cứu một cách toàn diện vào năm……….  |  |

**B. TỰ LUẬN (5,0 điểm)**

**Câu 1.** (2,0 điểm) Trình bày đặc điểm chính về địa hình và khoáng sản của thiên nhiên châu Nam Cực.

**Câu 2.** (1,0 điểm) Giải thích vì sao châu Nam Cực được gọi là hoang mạc lạnh của thế giới?

**Câu 3.** (2,0 điểm) Em hãy phân tích những biện pháp khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn tài nguyên đất của Ô-xtrây-li-a.

 ………………HẾT………………

 **ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM, PHÂN MÔN ĐỊA LÍ 7**

**ĐỀ 2**

**A. TRẮC NGHIỆM *(2,0 điểm)***

**Câu 1-Câu 4.** (1,0 điểm) (mỗi ý đúng 0,25đ).

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 |
| Ý | B | D | B | C |

**Câu 5.** (1,0 điểm) (mỗi ý đúng 0,25đ).

|  |  |
| --- | --- |
| Ý  | NỘI DUNG |
| A. |  **Hòa bình.** |
| B. | **Nằm cách xa các châu lục khác.** |
| C. | **54.** |
| D. | **Năm 1957.** |

**B. TỰ LUẬN (5,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| CÂU  | NỘI DUNG | ĐIỂM |
| **1.***(2,0 điểm)* | **- Đặc điểm nổi bật của địa hình và khoáng sản của thiên nhiên châu Nam Cực:** |  |
| **Địa hình**  Châu lục giống một cao nguyên băng khổng lồ cao ở trung tâm, thấp dần ra ngoài rìa lục địa. Ngoài ra còn có các băng thềm lục địa. | 1 |
| **Khoáng sản** Châu Nam Cực có nhiều than đá và sắt, phân bố chủ yếu ở dãy Xuyên Nam Cực và vùng núi ở phía đông,...Ngoài ra, vùng thềm lục địa còn có tiềm năng về dầu mỏ và khí tự nhiên. Các khoáng sản nơi đây hiện đang trong quá trình nghiên cứu và thăm dò. | 1 |
| **2.***(1,0 điểm)* | **Châu Nam Cực được gọi là hoang mạc lạnh của thế giới vì:** |  |
| - Khí hậu giá lạnh, khắc nghiệt, nhiệt độ thấp nhất xuống tới -70°C. | 0,5 |
| - Cả châu lục được bao phủ bởi lớp băng dày (trung bình dày 1720 m).  | 0,25 |
| - Rất ít sinh vật có thể sinh sống được. | 0,25 |
| **3.***(2,0 điểm)* |  **Những biện pháp khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn tài nguyên đất của Ô-xtrây-li-a:**  |  |
| - Đất đai kém màu mỡ, khô hạn nên phát triển chăn nuôi gia súc, trồng cây chịu hạn. | 1 |
| - Triển khai chương trình quốc gia chăm sóc đất để canh tác, phủ xanh đất trống, phổ biến kĩ thuật… góp phần bảo vệ tài nguyên đất. | 1 |

 DUYỆT ĐỀ DUYỆT ĐỀ Hòa Định Tây, ngày 17 tháng 4 năm 2025

 PHT TTCM GV ra đề

Lê Ngọc Hoà Nguyễn Thị Màu Nguyễn Thị Bích Thảo

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ trưởng chuyên môn  |  | Giáo viên bộ môn  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |